

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

D71.111

2/4

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22DA

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02/4/2024

Phòng thi: D71.111

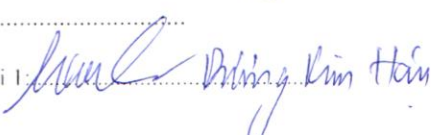
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115622005	Nguyễn Việt Anh	24/01/2004	Nam	5,0	—	—	—	—	—	—
2	115622011	Nguyễn Hữu Bình	25/04/2004	Nam	8,5	6,8	7,7	002	—	—	—
3	115622015	Danh Mạnh Đình	30/11/2003	Nam	6,5	7,3	6,9	003	—	—	—
4	115622023	Nguyễn Phú Hào	08/10/2004	Nam	8,0	5,0	6,5	004	—	—	—
5	115622024	Trần Trung Hậu	20/09/2004	Nam	7,5	6,8	7,2	005	—	—	—
6	115622026	Nguyễn Diệu Hiền	26/10/2004	Nữ	9,0	6,3	7,7	006	—	—	—
7	115622028	Nguyễn Anh Hoài	25/08/2004	Nam	8,0	5,3	6,7	007	—	—	—
8	115622030	Nguyễn Quỳnh Hương	26/10/2004	Nữ	8,0	6,3	7,2	008	—	—	—
9	115622034	Nguyễn Trần Đức Huy	17/06/2004	Nam	9,0	7,0	8,0	009	—	—	—
10	115622037	Nguyễn Minh Kha	22/09/2004	Nam	7,5	5,5	6,5	010	—	—	—
11	115622038	Lâm Khang	17/12/2004	Nam	7,5	7,3	7,4	011	—	—	—
12	115622039	Nguyễn Trường Khang	19/05/2002	Nam	8,0	6,3	7,2	012	—	—	—
13	115622040	Trương Minh Khang	29/01/2004	Nam	8,0	6,3	7,2	013	—	—	—
14	115622088	Diệp Thị Ngọc Thu	09/02/2004	Nữ	8,0	7,5	7,8	014	—	—	—
15	115622090	Cao Anh Thư	10/11/2004	Nữ	9,5	7,0	8,3	015	—	—	—
16	115622091	Huỳnh Lê Bảo Thư	28/06/2004	Nữ	9,0	7,0	8,0	016	—	—	—
17	115622093	Nguyễn Võ Minh Thư	26/06/2004	Nữ	8,0	5,3	6,7	017	—	—	—
18	115622096	Cao Huỳnh Thủy Tiên	22/10/2004	Nữ	10,0	6,3	8,2	018	—	—	—
19	115622097	Nguyễn Đỗ Thủy Tiên	28/01/2004	Nữ	8,0	5,5	6,8	019	—	—	—
20	115622102	Lê Nhã Trân	02/01/2004	Nữ	6,0	6,8	6,4	020	—	—	—

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

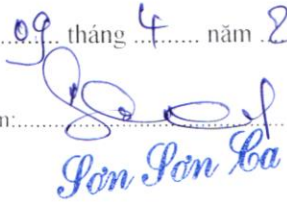
Tổng số tờ: —

Cán bộ coi thi 1:  Đinh Kim Hân

Cán bộ coi thi 2: —

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ ghi điểm:  Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra:  Lê

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22DA

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02/4/2024Phòng thi: Đ1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115622106	Nguyễn Thị Bảo Trân	12/08/2004	Nữ	8,0	5,0	6,5	008			
2	115622130	Hoàng Văn Bảo	25/01/2003	Nam	5,5	4,3	4,9	009			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02Tổng số tờ: 02Cán bộ coi thi 1: Hà Thanh Hồng SangĐiểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Điểm: 112

2/4

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22DB

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
02/01/2024

Phòng thi: Điểm 112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115622045	Lâm Thị Lệ Kiều	02/09/2004	Nữ	8,0	8,0	8,0	001	<u>[Signature]</u>		
2	115622047	Nguyễn Phước Lộc	28/03/2004	Nam	7,0	5,5	6,3	002	<u>[Signature]</u>		
3	115622048	Nguyễn Duy Luân	16/06/2004	Nam	9,0	6,8	7,9	003	<u>[Signature]</u>		
4	115622052	Nguyễn Trường Ngân	31/07/2004	Nam	8,0	5,5	6,8	004	<u>[Signature]</u>		
5	115622057	Lê Minh Nghĩa	05/02/2004	Nam	9,0	5,3	7,2	005	<u>[Signature]</u>		
6	115622058	Sơn Mến Nghĩa	12/01/2004	Nam	7,5	6,0	6,8	006	<u>[Signature]</u>		
7	115622063	Lê Uyên Nhi	28/01/2004	Nữ	10,0	8,3	9,2	007	<u>[Signature]</u>		
8	115622064	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/09/2004	Nữ	8,0	5,8	6,9	008	<u>[Signature]</u>		
9	115622073	Dương Bùi Phú Quý	06/03/2004	Nam	8,5	7,8	8,2	009	<u>[Signature]</u>		
10	115622075	Bùi Thị Phương Quyên	23/04/2004	Nữ	9,0	7,5	8,3	010	<u>[Signature]</u>		
11	115622076	Ngô Chí Tâm	09/09/2004	Nam	9,0	7,5	8,3	011	<u>[Signature]</u>		
12	115622082	Trương Công Diệu Thiên	27/04/2004	Nữ	8,0	5,5	6,8	012	<u>[Signature]</u>		
13	115622084	Quách Thu Thảo	16/10/2001	Nữ	8,0	6,0	7,0	013	<u>[Signature]</u>		
14	115622085	Nguyễn Xuân Thi	01/01/2004	Nữ	9,5	5,5	7,5	014	<u>[Signature]</u>		
15	115622086	Bùi Phương Anh Thơ	11/09/2004	Nữ	8,0	6,0	7,0	015	<u>[Signature]</u>		
16	115622111	Nguyễn Phú Trọng	02/08/2004	Nam	8,0	6,8	7,4	016	<u>[Signature]</u>		
17	115622114	Lê Thị Diễm Tường	31/07/2004	Nữ	9,0	5,5	7,3	017	<u>[Signature]</u>		
18	115622117	Phạm Trần Trâm Uyên	06/05/2004	Nữ	10,0	7,5	8,8	018	<u>[Signature]</u>		
19	115622121	Mai Nguyễn Minh Vinh	05/09/2004	Nam	8,0	7,0	7,5	019	<u>[Signature]</u>		
20	115622122	Phan Đặng Hữu Vinh	06/09/2004	Nam	8,5	8,0	8,3	020	<u>[Signature]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ: 20

Cán bộ coi thi 1: [Signature] Trần Thị Anh Duyên

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: [Signature]
Sơn Sơn Ba

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22DB

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02/04/2024

Phòng thi: HS P71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	115622123	Lê Quốc Vui	29/08/2004	Nam	7,5	5,5	6,5	010	<u>Thi</u>		
2	115622124	Chiêm Hồ Minh Vy	12/10/2003	Nam	8,0	5,5	6,8	011	<u>Thi</u>		
3	115622125	Thạch Nguyễn Tường Vy	24/09/2004	Nữ	9,0	6,8	7,9	012	<u>Thi</u>		
4	115622129	Tổng Minh Hiền	10/01/2004	Nam	8,0	5,3	6,7	013	<u>Thi</u>		
5	115622132	Thạch Thị Khá	15/01/2003	Nữ	9,0	7,5	8,3	014	<u>Thi</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 05

Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sang

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 4 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Kha

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thi

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

ĐT1.114

214

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22KT

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02 / 04 / 2024

Phòng thi: ĐT1.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111922002	Dur Hân Hân	30/01/2004	Nữ	7,0	6,0	6,5	001	John		
2	111922012	Huỳnh Tấn Nhựt	14/09/2004	Nam	9,0	5,5	7,3	002	John		
3	111922030	Trần Thị Kiều Anh	02/01/2004	Nữ	7,0	5,3	6,2	003	John		
4	111922031	Thạch Thị Hồng Ánh	18/03/2004	Nữ	4,0	5,3	4,7	004	John		
5	111922033	Trương Thị Ngọc Cẩm	27/02/2004	Nữ	6,5	5,8	6,2	005	John		
6	111922034	Thạch Ngọc Kim Cúc	20/04/2003	Nữ	6,5	4,5	5,5	006	John		
7	111922046	Nguyễn Ngọc Hân	21/09/2004	Nữ	6,5	5,0	5,8	007	John		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07..

Tổng số tờ: ..

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Laat Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Son Son La

Cán bộ coi thi 2: ..

Cán bộ kiểm tra: Laat
Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22NNAA

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
02 / 04 / 2024

Phòng thi: D21.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110422006	Sơn Thị Ánh Hồng	01/05/2004	Nữ	4,0	5,0	4,5	008	<u>Ánh</u>		
2	110422007	Nguyễn Mai Kiều	08/09/2004	Nữ	8,0	5,8	6,9	009	<u>Mai</u>		
3	110422008	Hồng Bảo Kim	27/04/2004	Nữ	7,5	5,3	6,4	010	<u>Bảo</u>		
4	110422012	Phan Nhựt Linh	27/10/2004	Nam	7,0	5,8	6,4	011	<u>Nhựt</u>		
5	110422015	Trần Thiên Công Lý	19/12/2004	Nữ	9,0	6,3	7,7	012	<u>Thiên</u>		
6	110422023	Lâm Phạm Minh Tâm	07/07/2004	Nữ	6,5	4,3	5,4	013	<u>Minh</u>		
7	110422031	Trương Ngô Trúc Uyên	06/09/2004	Nữ	8,0	5,8	6,9	014	<u>Trúc</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07

Tổng số tờ: 7

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi trưng SV	Ghi chú
1	110122109	Nguyễn Minh Luân	01/01/2003	Nam	4,0	4,3	4,2	015			
2	110122113	Phạm Minh Mẫn	23/11/2003	Nam	4,5	4,3	4,4	016			
3	110122118	Thái Quý Nam	28/01/2004	Nam	6,0	4,5	5,3	017			
4	110122140	Nguyễn Văn Phúc	08/11/2004	Nam	4,5	4,3	4,4	018			4,4 sau
5	110122148	Nguyễn Quân	20/01/2004	Nam	5,5	6,0	5,8	019			
6	110122158	Lê Hữu Thắng	20/04/2004	Nam	3,0	5,5	4,3	020			

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

071.113

2/4

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA21DC

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02/04/2024

Phòng thi: 071.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	115621164	Nguyễn Thành Phát	01/05/2002	Nam	8,5	45	6,5	001	Phát		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01...

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ coi thi 1:

Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm:

Sơn Sơn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA21TTA

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
02/04/2024

Phòng thi: Đ1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110121098	Phạm Quang Tân	17/02/2003	Nam	—	—	—	—	—		✓

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00

Tổng số tờ: 00

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22CK

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TA

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02/1/2024

Phòng thi: D2/113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111822007	Lê Quang Bìn	25/12/2002	Nam	8,0	5,3	6,7	003	<u>N</u>		
2	111822008	Huỳnh Minh Đang	23/10/2004	Nam	8,0	5,3	6,7	004	<u>N</u>		
3	111822010	Nguyễn Hoàng Giang	21/11/2004	Nam	4,0	3,8	3,9	005	<u>G</u>		
4	111822018	Nguyễn Văn Nam	26/02/2004	Nam	8,0	7,0	7,5	006	<u>Nam</u>		
5	111822043	Nguyễn Chí Tâm	23/02/2004	Nam	8,0	5,0	6,5	018	<u>Tam</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05

Tổng số tờ: 05

Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sơn

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Ba

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22CNOTB

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
02 / 04 / 2024

Phòng thi: Đ113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118022061	Bùi Đức Mạnh	26/10/2004	Nam	<u>7,0</u>	<u>7,0</u>	<u>7,0</u>	<u>007</u>	<u>en</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 4 năm 2024

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22KDA

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

02/4/2024

Phòng thi: ĐT1113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122004	Chau Thanh Liem	28/01/2004	Nam	5,5	5,0	5,3	015	<u>Liem</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1:

Thi pham Hien Sang

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 4 năm 2024

Cán bộ ghi điểm:

Tran Tran Lai

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22NNK

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....02/4.....2024

Phòng thi:.....021413.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114822016	Neáng Sóc Kha	13/01/2004	Nữ	7,5	3,5	5,5	016	Thuy		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....01.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Phạm Hồng Sang

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày02..... tháng4..... năm2024

Cán bộ ghi điểm:.....

Trần Văn Sơn

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ: 2

Nhóm/Lớp: (01_1 -)/DA22QLTN

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
02/4/2024

Phòng thi: ĐH.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	119122008	Nguyễn Anh Quốc	28/10/2004	Nam	6,5	5,3	5,9	017	<i>[Signature]</i>		5,9
2	119122013	Trần Khánh Duy	13/09/2004	Nam	6,5	6,8	6,7	019	<i>[Signature]</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*

Điểm QT: 50 %, Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 09 tháng 4 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: *[Signature]*

Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ CHỖ NGỒI TRONG PHÒNG THI

(Dùng trong đánh giá kết thúc học phần)

Học phần: Tư tưởng HCM.....

Nhóm/Lớp (ghi mã): DA22.KT, DA22.NNAA

Sĩ số: 20..... DA22.TTB

Ngày đánh giá: 02 / 04 / 2024

Thời gian làm bài: 60 phút

Phòng thi: ĐTA.114.....

110122158

110422109

110422008

111922033

110122148

110422031

110422007

111922031

110122440

110422023

110422006

111922030

110122118

110422015

111922046

111922012

110122113

110422012

111922034

~~111922002~~

CBCT 1: Trần Cao Dương Phương Lan.....

CBCT 2:

BÀN GIÁO VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ CHỖ NGỒI TRONG PHÒNG THI

(Dùng trong đánh giá kết thúc học phần)

Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
Nhóm/Lớp (ghi mã): 01-1-DA2-DA
Số: 19

Ngày đánh giá: 02/14/2024
Thời gian làm bài: 60 phút
Phòng thi: 071-111

026

048

091

024

038

090

102

023

034

088

097

015

030

030

094

011

028

039

093

CBCT 1:

Phan Văn Hoàng Kim Hân

CBCT 2:

BÀN GIÁO VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ CHỖ NGỒI TRONG PHÒNG THI

(Dùng trong đánh giá kết thúc học phần)

Học phần: Nh. tổng H6. Chi. Minh
Nhóm/Lớp (ghi mã): D.122DB
Số số: 20

Ngày đánh giá: 02/4 /2024
Thời gian làm bài: 60 phút
Phòng thi: D.1.112

115622073	115622075	115622114	115622082
115622058	115622076	115622121	115622084
115622057	115622086	115622047	115622122
115622052	115622111	115622064	115622045
⇒ 115622048	115622085	115622117	115622063

CBCT 1: Trình Thị Anh Duyên
CBCT 2:

BÀN GIÁO VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ CHỖ NGỒI TRONG PHÒNG THI

(Dùng trong đánh giá kết thúc học phần)

Học phần: Tư tưởng HCM
Nhóm/Lớp (ghi mã): ĐA21.DC...
Sĩ số: 19

Ngày đánh giá: 02 / 4 / 2024
Thời gian làm bài: 60 phút
Phòng thi: ĐT1.113

	008	125	
010	016	124	
008	004	123	
007	061	130	
098	043	106	132
164	018	013	129

CBCT 1: Huân Phạm Hồng Sang
CBCT 2:

BÀN GIÁO VIÊN